TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ĐẦM DƠI, TỈNH CÀ MAU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 93/2025/HNGĐ-ST
Ngày 14-4-2025
V/v tranh chấp ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẦM DƠI, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đặng Quốc Trạng

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Lê Văn Chuộng

Ông Nguyễn Ngọc Trường

- Thư ký phiên tòa: Ông Hà Chí Đệ là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đầm Dơi.

Ngày 14 tháng 4 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đầm Dơi, tỉnh Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 151/2025/TLST-HNGĐ ngày 02 tháng 4 năm 2025, về "Tranh chấp ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 108/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 04 tháng 4 năm 2025 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Hữu Thị Mai L, sinh năm 1981; địa chỉ cư trú: Đường LVL, khóm B, phường A, thành phố CM, tỉnh Cà Mau. (vắng mặt)

Bị đơn: Anh Lê Hoàng P, sinh năm 1981; địa chỉ cư trú: Ấp ĐTB, xã TD, huyện ĐD, tỉnh Cà Mau. (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Chị Hữu Thị Mai L trình bày:

Về hôn nhân: Chị và anh P chung sống vào năm 2003 trên tinh thần tự nguyện nhưng không có đăng ký kết hôn. Trong quá trình chung sống, anh chị phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm, cuộc sống không hòa hợp dẫn đến thường xuyên cự cãi và ly thân từ năm 2013 cho đến nay. Chị yêu cầu ly hôn anh P.

Về con chung: Chị và anh P có ba con chung gồm: Cháu Lê Thị Mỹ Q, sinh năm 2004, cháu Lê Thị Huỳnh M, sinh năm 2006 và cháu Lê Thị Ngọc Q, sinh ngày 27/12/2009. Chị L không yêu cầu Tòa án giải quyết đối với cháu Q và cháu M do đã trưởng thành và yêu cầu được nuôi dưỡng cháu Q, không yêu cầu anh P cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản và nợ: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Anh Lê Hoàng Phi trình bày:

Về hôn nhân: Anh thống nhất lời trình bày của chị L về thời gian chung sống, thời gian ly thân, việc anh chị chung sống là tự nguyện nhưng không có đăng ký

kết hôn. Anh đồng ý ly hôn theo yêu cầu khởi kiện của chị L.

Về con chung: Anh thống nhất lời trình bày của chị L về con chung. Anh L không yêu cầu Tòa án giải quyết đối với cháu Q và cháu M do đã trưởng thành và đồng ý giao cháu Q cho chị L nuôi dưỡng, không đặt ra cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản và nợ: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng: Chị L và anh P có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt. Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt đối với các đương sự là phù hợp.

[2] Về hôn nhân: Chị L và anh P chung sống với nhau vào năm 2003 trên tinh thần tự nguyện nhưng không có đăng ký kết hôn. Theo khoản 1 Điều 14 của Luật Hôn nhân và Gia đình quy định *"Nam, nữ có đủ điều kiện kết hôn theo quy định của Luật này chung sống với nhau như vợ chồng mà không đăng ký kết hôn thì không làm phát sinh quyền, nghĩa vụ giữa vợ và chồng..."*. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ khoản 2 Điều 53 của Luật Hôn nhân và Gia đình tuyên bố không công nhận quan hệ vợ chồng giữa chị L và anh P.

[3] Về con chung: Chị L và anh P không yêu cầu Tòa án giải quyết đối với cháu Q và cháu M và hai cháu đã trưởng thành nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết là phù hợp.

Chị Linh và anh Phi thống nhất giao cháu Q cho chị L nuôi dưỡng. Xét thấy thỏa thuận của anh chị là hoàn toàn tự nguyện, phù hợp với nguyện vọng cháu Q và phù hợp quy định của pháp luật nên được ghi nhận.

Về cấp dưỡng nuôi con: Các đương sự không đặt ra nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết là phù hợp.

[4] Về tài sản và nợ: Chị L và anh P xác định không có và không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết là phù hợp.

[5] Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Chị L phải chịu 300.000đ, đã nộp đủ.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 147, khoản 1 Điều 228 và khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào khoản 2 Điều 53, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và Lệ phí Tòa án;

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Hữu Thị Mai L.

1. Về hôn nhân: Không công nhận chị Hữu Thị Mai L và anh Lê Hoàng P là vợ chồng.

2. Về con chung: Giao cháu Lê Thị Ngọc Q, sinh ngày 27/12/2009 cho chị Hữu Thị Mai L nuôi dưỡng. Anh Lê Hoàng P không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Chị Hữu Thị Mai L phải chịu 300.000đ (ba trăm nghìn đồng), nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm đã nộp là 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) theo biên lai số 0002934 ngày 02 tháng 4 năm 2025 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đầm Dơi, chị L đã nộp đủ.

Các đương sự được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Đầm Dơi;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đầm Dơi;
- Đương sự;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Đặng Quốc Trạng